TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 18 - 3- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thông Thái;

2. Ông Phạm Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Vĩnh Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2025, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 19/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19a/2025/QĐXXST-HS ngày 04/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T (Út Ngọng), sinh năm 1992, tại Bình Thuận. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D và bà Lê Thị L; Vợ: Lê Thị Thanh Th (đã ly hôn); con: 02 người lớn nhất sinh năm 2012 nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền sự: không.

Tiền án:

- Tại Bản án số 60/2021/HS-ST ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Văn T 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (chưa được xóa án tích).

- Tại Bản án số 05/2022/HS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Văn T 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản*", tổng hợp 12 tháng tù theo Bản án số 60/2021/HS-ST ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 21 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2023 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/4/2024; hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

2. Thái Văn Đ (Cu Lỳ), sinh năm 1990, tại Bình Thuận. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn T và bà Lê Thị L; Vợ: Trần Thị Thu L (đã ly hôn); con: 01 người sinh năm 2018. Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 10/12/2011, bị Công an xã Phong Ph, huyện Tuy Phong ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, đến nay chưa nộp phạt.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 78/2021/HSST ngày 26/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt Thái Văn Đ 07 năm 06 tháng tù về tội "*Cướp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2017 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/4/2024; hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1979, tại Vĩnh Phúc. Nơi thường trú: Thôn 2, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán phế liệu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Ch (chết) và bà Hoàng Thị O; Vợ: Nguyễn Thị Việt Th; con: 02 người lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Ông Lưu Tấn Qu, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Liên H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Nguyễn Trung Qu, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Cáo trạng:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Văn T, sinh năm: 1992 trú tại: thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán kiếm tiền. Vào chiều ngày 24/3/2024, T gặp Thái Văn Đ, sinh năm: 1990 cùng trú tại: thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong tại quán mỳ cay Dế Mèn thuộc thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong, T rủ Đ đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì Đ đồng ý. Đến khoảng 16 giờ ngày 24/3/2024, T chở Đ đi lòng vòng quanh khu vực các rẫy thanh long, ruộng lúa thuộc khu vực thôn Nha Mé, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực ruộng lúa gần công ty Linh Vũ Trân, T và Đ nhìn thấy tại đây có 01 trụ điện có bình điện hạ thế gắn trên trụ không có người trông coi nên T và Đ thống nhất vào ban đêm sẽ đến trộm cắp bình điện để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 01 giờ ngày 25/3/2024, T và Đ chuẩn bị dụng cụ gồm: 01 cây sào tre dài 5m-6m có cột móc sắt ở một đầu; 01 cây kiềm cầm tay dài 30cm; 01 cây sắt tròn dài 70cm. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô Dream màu nâu không gắn biển số chở T ngồi phía sau vác theo các dụng cụ đã chuẩn bị đi dọc theo đường Công ty Minh Hà vào lại khu vực ruộng lúa gần Công ty Linh Vũ Trân thuộc thôn Nha Mé, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong. Đến nơi, Đ nhìn thấy bình điện hạ thế của Lưu Tấn Qu - 1971 trú tại: khu phố 1, thị trấn Liên H, huyện Tuy Phong gắn trên trụ điện không có người trông coi nên đã dùng cây sào tre giật sập phiêu điện, sau đó T đứng phía dưới để Đ leo lên vai T dùng cây sắt gắn vào các lỗ tròn trên trụ điện để leo lên trên. Khi Đ leo tới vị trí gắn bình điện thì Đ ngồi lên bình điện và dùng kiềm vặn để tháo các đầu nối của cáp, T đứng phía dưới dùng tay lắc mạnh bình điện để bẻ gãy các mối nối sắt tại vị trí nối cáp đồng với đồng hồ, Đ tiếp tục dùng kiềm cắt đứt 02 sợi dây đồng tiếp địa nối từ đầu trụ xuống đất. Sau khi lấy được 02 đoạn dây cáp đồng (mỗi đoạn dài khoảng 4-5m) và 02 sợi đây đồng tiếp địa, T và Đ cuộn dây lại bỏ vào bao đi về và bỏ lại cây sào tre tại khu vực trụ điện. Đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày 25/3/2024, T điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi phía sau cầm theo tài sản trộm cắp được là 04 cuộn dây đồng chạy đến bán cho Nguyễn Văn D, sinh năm: 1980 trú tại: thôn 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong. D hỏi T "*dây đồng này lấy ở đâu*" thì T trả lời "*số dây đồng này lấy ở trạm trộn*", khi D nghe T trả lời thì biết rõ các tài sản Đ và T mang đến bán là do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý thu mua với số tiền 3.800.000 đồng. Sau đó, T và Đ chia nhau mỗi người 1.900.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến tối ngày 28/3/2024, Lê Văn T gặp lại Thái Văn Đ ở tiệm Internet Gái Đức thuộc thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong. Tại đây, T và Đ tiếp tục bàn bạc với nhau về việc đi trộm cắp đồng trong bình điện để bán kiếm tiền tiêu xài. Đ điều khiển xe mô tô chở T đi đến chòi rẫy của Nguyễn Đức Th, sinh năm 1993 trú tại: thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong, khi ấy không có Th ở chòi rẫy nên T ở lại chòi và Đ điều khiển xe mô tô bỏ đi. Vào khoảng 19 giờ cùng ngày, T điện thoại cho Nguyễn Trung Qu, sinh năm: 2002 trú tại: thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong hỏi mượn xe mô tô thì Qu đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/3/2024, Qu điều khiển xe mô tô hiệu Dream màu đen chở theo vợ đi đến chòi rẫy của Th gặp T và T sử dụng xe mô tô (không

gắn biển số) của Qu để chở hai vợ chồng Qu về lại nhà của Qu thuộc thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong sau đó T quay lại chòi rẫy ngủ để đợi Đ quay lại. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, Đ một mình đến chòi rẫy và tiếp tục cùng với T đợi để đi trộm cắp tài sản. Đến 01 giờ sáng ngày 29/3/2024, T và Đ chuẩn bị dụng cụ gồm: 01 mỏ lết dài khoảng 35cm; 01 kiềm cầm tay dài khoảng 30cm, 01 kéo màu đen dài khoảng 30cm, 03 khóa hai đầu và bỏ tất cả dụng cụ vào bên trong 01 chiếc bao tải màu xanh. T điều khiển xe mô tô Dream màu đen chở Đ ngồi phía sau ôm bao dụng cụ đi đến vị trí bình điện hạ thế của Lưu Tấn Qu đã cắt trộm trước đó vào ngày 25/3/2024 để trộm cắp lõi đồng có trong bình điện. Khi đi gần đến Công ty Linh Vũ Trân, Tuấn dừng xe và giấu xe dưới ruộng sau đó T và Đ đi bộ đến trụ điện có treo bình điện. Đ đứng dưới cho T trèo lên vai để leo lên tủ đồng hồ sau đó tiếp tục T dùng cây sắt hình trụ dài gắn vào các lỗ của trụ điện để leo lên vị trí bình điện. T dùng mỏ lết tháo bỏ 02 con ốc trong bình điện sau đó dùng cưa sắt hai mặt cưa gãy thanh sắt nối giữa bình điện và trụ điện để bình điện rớt xuống đất. T trèo xuống đất cầm mỏ lếch, Đ dùng kiềm cùng nhau tháo nắp bình điện ra làm dầu trong bình điện đổ ra ngoài. T và Đ lăn bình điện xuống bờ ruộng và tiếp tục dùng mỏ lết, kiềm tháo tất cả các con ốc còn lại trong bình và nghiêng bình điện xuống đổ tất cả lõi sắt và lõi đồng trong bình ra ngoài. T tháo bỏ các lõi sắt dính trong lõi đồng. Đ chạy đi lấy xe mô tô đã cất giấu chạy đến cùng với T khiêng lõi đồng và bao dụng cụ bỏ lên baga xe mô tô. T điều khiển xe mô tô chở Đ cùng với lõi đồng và bao dụng cụ về lại chòi rẫy nhà Nguyễn Đức Th. T nói Đ ôm bao dụng cụ vào chõi rẫy nằm nghỉ ngơi, riêng T sẽ chở lõi đồng đi cất giấu. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 29/3/2024, T chở lõi đồng chạy theo hướng thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph thì gặp nhiều dân đi làm thuê, T sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp lõi đồng nên rẽ vào khu nghĩa trang cất giấu lõi đồng trong bụi cây. Sau đó, T quay về trả xe cho Nguyễn Trung Qu sau đó đi bộ về nhà T. Đến 08 giờ sáng ngày 29/3/2024, T đi đến tiệm Internet Gái Đức thuộc thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong gặp Đ thì nghe thấy có Công an xã Phong Ph đang tìm kiếm nên T và Đ bỏ trốn. Sau khi sự việc xảy ra, Lưu Tấn Qu đã trình báo toàn bộ sự việc bị mất trộm tài sản cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong đã tiến hành khám nghiệm tại hiện trường vụ trộm cắp tài sản phát hiện thu giữ các tang vật gồm: 01 đôi dép xỏ ngón bằng xốp màu xanh; 01 cây gỗ được nối từ 02 cây gỗ dài 4,35m (cây thứ nhất dài 2,25m, đầu cây gỗ có gắn móc bằng kim loại dài 0,42m và cây thứ hai dài 2,03m) và 01 vỏ bình điện hạ thế loại 1 pha, công suất 75KVA nhãn hiệu THIBIDI, mã số ghi bên ngoài vỏ 15170980, mã CMDS020270649.

Ngày 29/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong phối hợp với Công an xã Phong Ph tiến hành kiểm tra tại chòi rẫy của Nguyễn Đức Th phát hiện thu giữ các tang vật gồm: 01 bao tải màu xanh nước biển có kích thước (1,1 x 0,65)m, trên bao có dòng chữ "*Thức ăn nuôi cá CON CỜ*" có dính nhiều vết dầu loang. Dưới bao có 01 cây kiềm có cán nhựa màu hồng đen. Thu giữ 01 cây cờ lê dài 38 cm, rộng 10cm; 01 cây kiềm có cán màu đen dài

18cm, rộng 5,5cm; 01 cây kéo có cán bằng nhựa màu đen dài 13cm, rộng 11cm; 01 cây kéo có cán nhựa màu xanh dài 21cm, rộng 11cm; 01 cây tua vít có cán nhựa màu đỏ vàng dài 23cm, rộng 02cm; 01 khóa đầu 12- đầu 21; 01 khóa hai đầu 23; 01 tuýp khóa 11mm; 01 khóa hai đầu 19; 01 khóa hai đầu 19; 01 khóa hai đầu 13; 01 khóa đầu 8- đầu 10.

Ngày 04/4/2024, Nguyễn Văn D tự nguyện giao nộp cho Công an xã Phong Ph, huyện Tuy Phong các tang vật gồm: 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có chiều dài 1m95, tổng 02 đoạn dây dài 3m90 và 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có chiều dài 7m50, tổng 02 đoạn dây dài 14m40, trọng lượng 04 đoạn dây nêu trên có cân nặng là 3,5kg và 02 đoạn dây đồng có vỏ nhựa bọc bên ngoài màu đen, có ký hiệu 185SQMN 0.6/1KV Cu Japan ISO 0991 loại dây 37 lõi, mỗi đoạn là 7m50, tổng chiều dài 15m.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 05/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

+ 01 bình điện hạ thế loại 1 pha (máy biến áp), công suất 75 kVA, giá trị sử dụng khoảng 75%, trị giá: 76.300.000 đồng/cái x 75% = 57.225.000 đồng

+ 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có chiều dài 1m95, tổng 02 đoạn dây dài 3m90 và 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có chiều dài 7m50, tổng 02 đoạn dây dài 14m40. Trọng lượng 04 đoạn dây nêu trên có cân nặng là 3,5kg, trị giá: 297.930 đồng/kg x 3,5kg x 70% =729.928 đồng.

+ 02 đoạn dây đồng có vỏ nhựa bọc bên ngoài màu đen, có ký hiệu 185SQMN 0.6/1KV Cu Japan ISO 0991 loại dây 37 lõi, mỗi đoạn là 7m50, tổng chiều dài 15m, trị giá: 510.863 đồng/m x 15m x 80% = 6.130.356 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: 64.085.284 đồng.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 24/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

+ 01 bình điện hạ thế loại 1 pha (máy biến áp), công suất 75 kVA, trị giá: 76.300.000 đồng/cái x 75% = 57.225.000 đồng

+ 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có chiều dài 1m95, tổng 02 đoạn dây dài 3m90 và 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có chiều dài 7m50, tổng 02 đoạn dây dài 14m40. Trọng lượng 04 đoạn dây nêu trên có cân nặng là 3,5kg, trị giá: 297.930 đồng/kg x 3,5kg x 70% =729.928 đồng.

+ 02 đoạn dây đồng có vỏ nhựa bọc bên ngoài màu đen, có ký hiệu 185SQMN 0.6/1KV Cu Japan ISO 0991 loại dây 37 lõi, mỗi đoạn là 7m50, tổng chiều dài 15m trị giá: 510.863 đồng/m x 15m x 80% = 6.130.356 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: 64.085.284 đồng.

- Về tang vật chứng:

+ 01 bao tải màu xanh nước biển có kích thước (1,1 x 0,65)m, trên bao có dòng chữ "Thức ăn nuôi cá CON CÒ" có dính nhiều vết dầu loang; 01 cây kiềm có cán nhựa màu hồng đen; 01 cây cờ lê dài 38 cm, rộng 10cm; 01 cây kềm có cán màu đen dài 18cm, rộng 5,5cm; 01 cây kéo có cán bằng nhựa màu đen dài

13cm, rộng 11cm; 01 cây kéo có cán nhựa màu xanh dài 21cm, rộng 11cm; 01 cây tua vít có cán nhựa màu đỏ vàng dài 23cm, rộng 02cm; 01 khóa đầu 12- đầu 21; 01 khóa hai đầu 23; 01 tuýp khóa 11mm; 01 khóa hai đầu 19; 01 khóa hai đầu 19; 01 khóa hai đầu 13; 01 khóa đầu 8- đầu 10; 01 đôi dép xỏ ngón bằng xốp màu xanh; 01 cây gỗ được nối từ 02 cây gỗ dài 4,35m (cây thứ nhất dài 2,25m, đầu cây gỗ có gắn móc bằng kim loại dài 0,42m và cây thứ hai dài 2,03m) và 01 vỏ bình điện hạ thế loại 1 pha, công suất 75KVA nhãn hiệu THIBIDI, mã số ghi bên ngoài vỏ 15170980, mã CMDS020270649.

+ Đối với lõi đồng bên trong bình điện hạ thế loại 1 pha (máy biến áp) công suất 75 kVA do Lê Văn T cất giấu trong bụi cây bị mất không thu hồi được nên không xem xét, xử lý.

+ Đã trả lại cho bị hại Lưu Tấn Qu 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có tổng chiều dài 3m90 và 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có tổng chiều dài 14m40 và 02 đoạn dây đồng có vỏ nhựa bọc bên ngoài màu đen, có ký hiệu 185SQMN 0.6/1KV Cu Japan ISO 0991 loại dây 37 lõi có tổng chiều dài 15m.

- Về bồi thường dân sự:

Ông Lưu Tấn Qu yêu cầu Lê Văn T và Thái Văn Đ bồi thường giá trị của 01 bình điện bị mất trộm vào ngày 29/3/2024 theo giá tiền của Hội đồng định giá kết luận là 57.225.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSTP-HS ngày 19/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố các bị cáo Lê Văn T, Thái Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong*: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù.

+ Áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Thái Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có chiều dài 1m95, tổng 02 đoạn dây dài 3m90 và 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có chiều dài 7m50, tổng 02 đoạn dây dài 14m40 và 02 đoạn dây đồng có vỏ nhựa bọc bên ngoài màu đen, có ký hiệu 185SQMN 0.6/1KV Cu Japan ISO 0991 loại dây 37 lõi, mỗi đoạn là 7m50, tổng chiều dài 15m Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phong đã trả cho bị hại Lưu Tấn Qu nên không xem xét, giải quyết.

+ Đối với lõi đồng bên trong bình điện hạ thế loại 1 pha (máy biến áp) công suất 75 kVA do Lê Văn T cất giấu trong bụi cây bị mất không thu hồi được nên không xem xét, xử lý.

+ 01 bao tải màu xanh nước biển có kích thước (1,1 x 0,65)m, trên bao có dòng chữ "Thức ăn nuôi cá CON CÒ" có dính nhiều vết dầu loang; 01 cây kiềm có cán nhựa màu hồng đen; 01 cây cờ lê dài 38 cm, rộng 10cm; 01 cây kềm có cán màu đen dài 18cm, rộng 5,5cm; 01 cây kéo có cán bằng nhựa màu đen dài 13cm, rộng 11cm; 01 cây kéo có cán nhựa màu xanh dài 21cm, rộng 11cm; 01 cây tua vít có cán nhựa màu đỏ vàng dài 23cm, rộng 02cm; 01 khóa đầu 12- đầu 21; 01 khóa hai đầu 23; 01 tuýp khóa 11mm; 01 khóa hai đầu 19; 01 khóa hai đầu 19; 01 khóa hai đầu 13; 01 khóa đầu 8- đầu 10; 01 đôi dép xỏ ngón bằng xốp màu xanh; 01 cây gỗ được nối từ 02 cây gỗ dài 4,35m (cây thứ nhất dài 2,25m, đầu cây gỗ có gắn móc bằng kim loại dài 0,42m và cây thứ hai dài 2,03m) và 01 vỏ bình điện hạ thế loại 1 pha, công suất 75KVA nhãn hiệu THIBIDI, mã số ghi bên ngoài vỏ 15170980, mã CMDS020270649 là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Buộc bị cáo Lê Văn T, Thái Văn Đ mỗi bị cáo nộp lại 1.900.000đồng là số tiền thu lợi bất chính nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

+ Ông Lưu Tấn Qu yêu cầu Lê Văn T, Thái Văn Đ bồi thường giá trị của 01 bình điện hạ thế loại 1 pha (máy biến áp), công suất 75 kVA bị mất số tiền 57.225.000đồng, tại phiên tòa các bị cáo T và Đ đồng ý bồi thường số tiền trên cho ông Qu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- *Ý kiến của bị hại ông Lưu Tấn Qu:* Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo T và Đ bồi thường giá trị của 01 bình điện hạ thế loại 1 pha mà Hội đồng định giá định giá số tiền 57.225.000đồng; không yêu cầu gì thêm.

- Các bị cáo Lê Văn T, Thái Văn Đ và Nguyễn Văn D thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Trung Qu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt; xét thấy, ông Qu đã có lời khai tại hồ sơ. Việc vắng mặt ông Qu tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Sau khi nghe ý kiến của bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giải quyết vụ án vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/3/2024 tại thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong Lê Văn T và Thái Văn Đ đã lén lút trộm cắp 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có tổng chiều dài 3m90 và 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có tổng chiều dài 14m40 và 02 đoạn dây đồng có vỏ nhựa bọc bên ngoài màu đen, có ký hiệu 185SQMN 0.6/1KV Cu Japan ISO 0991 loại dây 37 lõi có tổng chiều dài 15m của bị hại Lưu Tấn Qu. Tổng trị giá là **6.860.284 đồng**.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 29/3/2024 tại thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Ph, huyện Tuy Phong Lê Văn T và Thái Văn Đ đã lén lút trộm cắp 01 bình điện hạ thế loại 1 pha (máy biến áp) công suất 75 kVA của bị hại Lưu Tấn Qu với tổng trị là giá **57.225.000 đồng**. Tổng trị giá các tài sản T và Đ trộm cắp là **64.085.284 đồng** (Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 24/01/2025). Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố các bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.1] Vào ngày 25/3/2024, Lê Văn T và Thái Văn Đ đem 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có tổng chiều dài 3m90 và 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có tổng chiều dài 14m40 và 02 đoạn dây đồng có vỏ nhựa bọc bên ngoài màu đen, có ký hiệu 185SQMN 0.6/1KV Cu Japan ISO 0991 loại dây 37 lõi có tổng chiều dài 15m đến bán cho Nguyễn Văn D, D hỏi Tuấn *"dây đồng này lấy ở đâu"* T trả lời "*số dây đồng này lấy ở trạm trộn"*và mua các tài sản trên với số tiền 3.800.000đồng; điều đó chứng tỏ D biết các tài sản mà T, Đ bán cho mình là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã đủ các yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo về tội "*Tiêu thụ tài sản*

do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về vai trò của bị cáo T và bị cáo Đ trong vụ án: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T có vai trò là người khởi xướng, rủ rê; bị cáo T và Đ trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi của mình gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Thái Văn Đ có một tiền sự, có nhân thân xấu thể hiện ngày 10/11/2011 bị Công an xã Phong Ph, huyện Tuy Phong ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 26/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn T, Thái Văn Đ 02 lần trộm cắp tài sản (vào ngày 25/3/2024 và 29/3/2024), các lần đều cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 2 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Lê Văn T có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp *"Tái phạm"* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Văn T, Thái Văn Đ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn T, Thái Văn Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có cha ruột là ông Nguyễn Đức Ch là người có công với cách mạng; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo Lê Văn T, Thái Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, các bị cáo biết nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác,

gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng tội phạm ngừa chung.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Văn D có khả năng lao động tạo thu nhập nhưng vì tư lợi, muốn có lợi nhuận cao mà thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, làm ảnh hưởng trật tự pháp luật, an ninh trật tự tại địa phương, tạo điều kiện khuyến khích người khác phạm tội, Vì vậy, cần được xử lý nghiêm bằng chế tài hình sự để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình lượng hình cũng cần xem xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, từ trước đến nay không có vi phạm pháp luật gì, có khả năng tự cải tạo, việc được ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo có thể tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có chiều dài 1m95, tổng 02 đoạn dây dài 3m90 và 02 đoạn dây tiếp địa (dây trần) loại 7 lõi đồng có chiều dài 7m50, tổng 02 đoạn dây dài 14m40 và 02 đoạn dây đồng có vỏ nhựa bọc bên ngoài màu đen, có ký hiệu 185SQMN 0.6/1KV Cu Japan ISO 0991 loại dây 37 lõi, mỗi đoạn là 7m50, tổng chiều dài 15m Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phong đã trả cho bị hại Lưu Tấn Qu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Đối với lõi đồng bên trong bình điện hạ thế loại 1 pha (máy biến áp) công suất 75 kVA do Lê Văn T cất giấu trong bụi cây bị mất không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ 01 bao tải màu xanh nước biển có kích thước (1,1 x 0,65)m, trên bao có dòng chữ "Thức ăn nuôi cá CON CÒ" có dính nhiều vết dầu loang; 01 cây kiềm có cán nhựa màu hồng đen; 01 cây cờ lê dài 38 cm, rộng 10cm; 01 cây kềm có cán màu đen dài 18cm, rộng 5,5cm; 01 cây kéo có cán bằng nhựa màu đen dài 13cm, rộng 11cm; 01 cây kéo có cán nhựa màu xanh dài 21cm, rộng 11cm; 01 cây tua vít có cán nhựa màu đỏ vàng dài 23cm, rộng 02cm; 01 khóa đầu 12- đầu 21; 01 khóa hai đầu 23; 01 tuýp khóa 11mm; 01 khóa hai đầu 19; 01 khóa hai đầu 19; 01 khóa hai đầu 13; 01 khóa đầu 8- đầu 10; 01 đôi dép xỏ ngón bằng xốp màu xanh; 01 cây gỗ được nối từ 02 cây gỗ dài 4,35m (cây thứ nhất dài 2,25m, đầu cây gỗ có gắn móc bằng kim loại dài 0,42m và cây thứ hai dài 2,03m) và 01 vỏ bình điện hạ thế loại 1 pha, công suất 75KVA nhãn hiệu THIBIDI, mã số ghi bên ngoài vỏ 15170980, mã CMDS020270649 là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với số tiền các bị cáo Lê Văn T, Thái Văn Đ bán tài sản trộm cắp cho Nguyễn Văn D 3.800.000đồng, các bị cáo chia mỗi bị cáo 1.900.000đồng, số tiền

bán tài sản trộm cắp các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Do đó cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.800.000 đồng của các bị cáo Lê Văn T và Thái Văn Đ là tiền do các bị cáo phạm tội mà có.

[9] Về bồi thường dân sự:

Ông Lưu Tấn Qu yêu cầu các bị cáo Lê Văn T, Thái Văn Đ liên đới bồi thường số tiền 57.225.000đồng, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho ông Qu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo T và bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T và Thái Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tôi mà có"*.

- Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2024.

- Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2024.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 323, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/3/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, điểm b

khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 bao tải màu xanh nước biển có kích thước (1,1 x 0,65)m, trên bao có dòng chữ "Thức ăn nuôi cá CON CÒ" có dính nhiều vết dầu loang; 01 cây kiềm có cán nhựa màu hồng đen; 01 cây cờ lê dài 38 cm, rộng 10cm; 01 cây kềm có cán màu đen dài 18cm, rộng 5,5cm; 01 cây kéo có cán bằng nhựa màu đen dài 13cm, rộng 11cm; 01 cây kéo có cán nhựa màu xanh dài 21cm, rộng 11cm; 01 cây tua vít có cán nhựa màu đỏ vàng dài 23cm, rộng 02cm; 01 khóa đầu 12- đầu 21; 01 khóa hai đầu 23; 01 tuýp khóa 11mm; 01 khóa hai đầu 19; 01 khóa hai đầu 19; 01 khóa hai đầu 13; 01 khóa đầu 8- đầu 10; 01 đôi dép xỏ ngón bằng xốp màu xanh; 01 cây gỗ được nối từ 02 cây gỗ dài 4,35m (cây thứ nhất dài 2,25m, đầu cây gỗ có gắn móc bằng kim loại dài 0,42m và cây thứ hai dài 2,03m) và 01 vỏ bình điện hạ thế loại 1 pha, công suất 75KVA nhãn hiệu THIBIDI, mã số ghi bên ngoài vỏ 15170980, mã CMDS020270649.

(Tại biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong ngày 24/02/2025).

+ Buộc các bị cáo Lê Văn T và Thái Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp lại 1.900.000 đồng *(Một triệu chín trăm nghìn đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

+ Buộc bị cáo Lê Văn T và Thái Văn Đ mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Lưu Tấn Qu số tiền 28.612.500đồng *(Hai mươi tám triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Các bị cáo Lê Văn T và Thái Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.430.500đồng *(Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phân Trại tạm giam khu vực Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Trung